

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST  
Ngày 17- 02 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Minh, bà Cầm Thị Đoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với các bị cáo:

1. **Giàng A T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A N, con bà Hờ Thị D, vợ Hờ Thị Đ và 01 con 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Quốc D**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Quốc D, con bà Phạm Thúy T, vợ Phạm Thị C (Đã ly hôn) và 01 con 08 tuổi; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Anh Tuấn A**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu Bản M, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức P, con bà Nguyễn Thị T, vợ Hồ Thị N, sinh năm 1989 và 01 con 06 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/7/2017 bị

Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 16 tháng (Chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Kiều Đức C (Không xác định được lý lịch), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, vợ Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và 01 con 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Quốc D, sinh năm 1971. Trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1987. Trú tại: Bản T, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Chị Giàng Thị K, sinh năm 1985. Trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

4. Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1988. Trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút, ngày 27/9/2019, Tổ công tác Công an xã Đông Sang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu phát hiện Phạm Quốc D chở Nguyễn Anh Tuấn A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Anh Tuấn A đã tự giác giao nộp:

- 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và 01 gói được gói bằng tờ tiền 5.000đ bên trong đựng cục bột màu trắng nghi là Heroine;

- Tạm giữ của Nguyễn Anh Tuấn A: 01 CMND mang tên Nguyễn Anh Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và số tiền 200.000 đồng.

- Tạm giữ của Phạm Quốc D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát: 26F6-0397.

Quá trình kiểm tra Nguyễn Anh Tuấn A và Phạm Quốc D khai nhận số Heroine và Methamphetamine của Tuấn A và D mua của Giàng A T nhà ở bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu với giá 35.000 đồng/01 viên. Tổng cộng mua 100 viên hết 3.500.000 đồng, còn số Heroine là Giàng A T cho thêm. Trong tổng số 3.500.000 đồng mua Methamphetamine thì Tuấn A góp 1.200.000 đồng; Dương góp: 1.700.000 đồng và Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu gửi 600.000 đồng nhờ mua hộ.

Ngày 28/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A T, Nguyễn Văn H. Khi khám xét Giàng A T không có mặt tại nơi cư trú và không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ: 01 điện thoại SAMSUNG Note 9 màu đồng.

Ngày 28/9/2019, Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số vật chứng nghi là Methamphetamine và Heroine thu giữ của Nguyễn Anh Tuấn A và Phạm Quốc D như sau: 100 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine được tổng khối lượng 9,96 gam; lấy 10 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,99 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “A”. Số chất bột màu trắng nghi là Heroine được khối lượng 0,33 gam; lấy 0,13 gam chất bột màu trắng làm mẫu gửi giám định ký hiệu “D”.

Kết luận giám định số 1534 ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,99 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,96 gam, loại Methamphetamine và 0,33 gam loại Heroine”.

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Giàng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội Giàng A Trá đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định truy nã đối với Giàng A Trá.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/12/2019 Công an huyện Mộc Châu phát hiện và bắt truy nã đối với Giàng A T. Quá trình bắt giữ, phát hiện và thu giữ trong túi quần đang mặc trên người Giàng A T: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 50 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là Methamphetamine và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26G1 – 181.14.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số vật chứng giữ

của Giàng A T được như sau: Số 50 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 5,09 gam, trích lấy 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,5 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “T” gửi trung cầu giám định.

Kết luận giám định số 51 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,09 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra Giàng A T, Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D và Nguyễn Văn H khai nhận:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 27/9/2019, Nguyễn Anh Tuấn A đến nhà Phạm Quốc D mượn xe máy biển kiểm soát: 26F6-0397 để đi giải quyết công việc cá nhân. Một lúc sau Nguyễn Văn H gọi điện thoại di động cho Tuấn A hỏi mua ma túy, Tuấn A trả lời “đợi tí”. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày D gọi điện thoại di động cho Tuấn A bảo có hơn 1.000.000 đồng và rủ Tuấn A đi mua ma túy. Tuấn A bảo D từ từ để tính. Sau đó, H gọi điện thoại di động cho D hỏi về việc mua ma túy. Tuấn A trả lời là không có và bảo sẽ đi vào bản mua ma túy. H bảo gửi tiền nhờ Tuấn A đi mua hộ ma túy, Tuấn A đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe máy đến nhà D để trả xe máy biển kiểm soát 26F6-0397. Sau đó D điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F6-0397 chở Tuấn A về nhà, trên đường về thì D và Tuấn A trao đổi thống nhất sẽ đi mua ma túy, trong lúc D vào trong quán tạp hóa, Tuấn A điều khiển xe máy đi đến quán điện thoại của anh Phan Quốc D, sinh năm 1971, trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3i của Tuấn A cho anh D với giá 1.000.000 đồng. Sau đó Tuấn A điều khiển xe máy quay lại quán tạp hóa đón D.

Tuấn A gọi điện thoại di động cho H thông báo việc chuẩn bị đi mua ma túy. Hùng bảo chuyển vào tài khoản của Tuấn A số tiền 2.500.000 đồng nhờ mua hộ ma túy tổng hợp (Methamphetamine), Tuấn A đồng ý. Sau đó Tuấn A và D đến cây ATM của Ngân hàng AGRIBANK để rút tiền trong tài khoản nhưng không có tiền do H không chuyển được tiền, Tuấn A gọi điện cho H trực tiếp mang tiền mặt ra đưa cho Tuấn A. Trong khi đợi H ra đưa tiền, thì D đưa cho Tuấn A số tiền 1.700.000 đồng để góp tiền mua ma túy (như vậy Tuấn A và D có tổng số tiền 2.700.000đ). Khoảng 05 phút sau thì H đi đến gặp và đưa cho Tuấn A 1.000.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền Hùng trả nợ, còn lại 600.000 đồng là tiền Hùng gửi nhờ Tuấn A mua ma túy (Methamphetamine).

Sau khi nhận tiền, D điều khiển xe máy chở Tuấn A đến nhà Giàng A T tại bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi, Tuấn A là người hỏi và đưa cho T 3.500.000 đồng để mua 100 viên Methamphetamine và đặt vấn đề xin một ít Heroine. T đồng ý, nhận tiền T gọi điện thoại di động cho đối tượng tên C, người dân tộc Mông, Quốc tịch: Lào, T không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ để hỏi mua 100 viên Methamphetamine và xin một ít Heroine. C đồng ý và hẹn T đến khu vực sân bóng của bản Co Sung, xã Đông Sang

để mua bán ma túy. Đến điểm hẹn T đã gặp và mua được của C 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 100 viên Methamphetamine và 01 gói nilon bên trong đựng Heroine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà đưa toàn bộ cho Tuấn A. Tuấn A mở ra kiểm tra thấy gói nilon đựng Heroine bị rách nên đã bóc bỏ lớp nilon, gói Heroine lại bằng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Sau đó D điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F6-0397 trở Tuấn A đi về. Khi đi về đến đường dân sinh của bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì bị Tổ công tác Công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra ngày 17/12/2019 Giàng A T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 50 viên Methamphetamine, có khối lượng 5,09 gam mục đích để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A T về 02 tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Giàng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T từ 08 đến 08 năm, 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt từ 05 năm đến 05 năm, 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 13 năm đến 14 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Giàng A Trá.

- Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D mỗi bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 8,97 gam Methamphetamine và 0,2 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 4,59 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Phạm Quốc D, Nguyễn Anh Tuấn A, Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS thu của Nguyễn Anh Tuấn A; 01 điện thoại di động MASSTEL; 01 xe máy nhãn hiệu SYM – ATTILA biển kiểm soát 26F6 – 0397 thu của Phạm Quốc D.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE; 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK mang tên Phạm Quốc D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A: Số tiền 200.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Nguyễn Anh Tuấn A.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hùng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 9.

Trả lại cho anh Phan Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWAI.

Truy thu với bị cáo Giàng A T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng trong tài khoản của Nguyễn Anh Tuấn A và 27.000 đồng trong tài khoản của Phạm Quốc D. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản đối với tài khoản của Nguyễn Anh Tuấn A và Phạm Quốc D tại Ngân hàng AGRIBANK.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, buộc Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí HSST cho bị cáo Giàng A T.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và đều có lời nói sau cùng là xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo thể hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T, Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D và Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số Heroine và Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Anh Tuấn A có nguồn gốc là của bị cáo Giàng A T mua của người đàn ông tên C dân tộc Mông, quốc tịch Lào không quen biết với giá 3.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy đến ngày 27/9/2019 Giàng A T đã bán cho Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D 0,33 gam Heroine + 9,96 gam Methamphetamine với giá 3.500.000 đồng, thu lời bất chính 500.000 đồng. Trong tổng số tiền 3.500.000 đồng Nguyễn Văn H đã góp 600.000 đồng gửi Nguyễn Anh Tuấn A mua hộ được 1,53 gam Methamphetamine.

Đến ngày 17/12/2019 Giàng A T mua 50 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 5,09 gam của người tên C nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Đông Sang và Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 22 giờ 20 phút, ngày 27/9/2019 đối với Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D và biên bản bắt truy nã hồi 16 giờ 15 phút, ngày 17/12/2019 đối với Giàng A T; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; bản kết luận giám định số 1534 ngày 03/10/2019 và số 51 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu giám định ký hiệu A, T đều là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu giám định ký hiệu D là ma túy, loại Heroine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

Hành vi mua bán khối lượng 0,33 gam Heroine + 9,96 gam Methamphetamine = 10,29 gam của bị cáo Giàng A T, đã đủ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và hành vi tàng trữ 5,09 gam Methamphetamine của Giàng A T đã đủ cấu thành

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,33 gam Heroine + 9,96 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ 1,53 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Phân hóa vai trò của các bị cáo: Phạm Quốc D là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Anh Tuấn A, đồng thời góp số tiền 1.700.000 đồng và chuẩn bị phương tiện (Xe máy) cùng Tuấn A đi mua ma túy. Đối với Tuấn A khi được D rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, góp số tiền 1.200.000 đồng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A và Phạm Quốc D, quá trình điều tra đã khai ra hành vi phạm tội của Giàng A T nên được xác định bị cáo đã tích cực, hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, riêng bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A có 01 tiền sự: Ngày 20/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ cai nghiện bắt buộc với thời gian là 16 tháng (Chưa được xóa tiền sự). Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H có tài sản có giá trị bị thu giữ nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định.

Bị cáo Giàng A T thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại của các bị cáo và 03 phong bì niêm phong đựng 03 test thử ma túy, cùng 06 sim trong điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đây là các vật bị Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26G1- 181.14 thu giữ của bị cáo Giàng A Trá, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản riêng của chị Giàng Thị K (Chị gái của T). Việc bị cáo T lấy xe máy đi và dùng vào việc phạm tội, chị K hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe máy cho chị Giàng Thị K quản lý và sử dụng, là phù hợp cần chấp nhận nên không đề cập việc giải quyết.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM – ATTILA biển kiểm soát 26F6 – 0397, quá trình điều tra xác định: Phạm Quốc D mua lại chiếc xe máy của anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1987, trú tại: Bản T, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu vào tháng 8 năm 2019 với giá 2.000.000 đồng, Dương chưa trả tiền mua bán xe cho anh V, việc mua bán đã hoàn thành nên chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của Phạm Quốc Dương, bị cáo Dương đã dùng chiếc xe máy trên vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với yêu cầu của Nguyễn Hải V đề nghị xem xét trả chiếc xe máy trên là không có căn cứ, do vậy không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hải V, nhưng các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án Dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 205.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh Tuấn A, trong đó 200.000 đồng là tiền thu khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo Tuấn A; số tiền 5.000 đồng là tiền gói số Heroine liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, 01 điện thoại di động PHILIPS thu giữ của Nguyễn Anh Tuấn A có căn cứ xác định bị cáo dùng vào việc phạm tội (Trao đổi trong việc mua ma túy) nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Tuấn A.

Đối với 01 điện thoại di động MASSTEL; 01 điện thoại di động HTC ONE; 01 thẻ ATM thu giữ của Phạm Quốc D có căn cứ xác định chiếc điện thoại MASSTEL bị cáo dùng vào việc phạm tội (Trao đổi trong việc mua ma túy) nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; điện thoại HTC ONE và thẻ ATM bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 9 thu giữ của Nguyễn Văn H, theo lời khai của chị Nguyễn Kiều M (Người yêu của H) cho H mượn, nhưng chị M không chứng minh được nguồn gốc điện thoại, do vậy xác định là tài sản sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn H, H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Nguyễn Văn H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI thu giữ của Phan Quốc D có căn cứ xác định chiếc điện thoại do Nguyễn Anh Tuấn A bán lại cho anh Phan Quốc D với giá 1.000.000 đồng, việc Tuấn A dùng số tiền đó vào việc phạm tội anh D không biết, do vậy chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh D, cần tuyên trả lại cho anh Phan Quốc D.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Giàng A T hưởng lợi trong việc bán ma túy với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, quá trình bắt giữ không thu giữ được do vậy cần truy thu với bị cáo Giàng A T 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Giàng A Trá như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A T thuộc diện hộ nghèo giai đoạn 2018 - 2020, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Giàng A Trá.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo Phạm Quốc D còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 05 (Năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội buộc bị cáo Giàng A T phải chấp hành là 13 (Mười ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019. Phạt bổ sung (Phạt tiền) 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019. Phạt bổ sung (Phạt tiền) 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. Căn điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019. Phạt bổ sung (Phạt tiền) 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho chị Giàng Thị Khua 01 xe máy biển kiểm soát 26G1- 181.14.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong đựng 90 viên nén màu hồng = 8,97 gam Methamphetamine và 0,2 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong đựng 45 viên nén màu hồng = 4,59 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 (Ba) phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H.

- 02 sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại NOKIA 105, số sim: 0977.161.565 và 0886.995.358; 02 sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại PHILIPS, số sim 0824.344.566 và 0343.212.226; 02 sim được lắp trong máy điện thoại Masstel, số sim 0354.897.392 và 0815.260.765.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen của Nguyễn Anh Tuấn A; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 01 xe máy nhãn hiệu SYM – ATTILA biển kiểm soát 26F6 – 0397, số khung VDNFH125C14X739262, số máy HN739262 của Phạm Quốc D.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE, màu bạc, kèm 01 sim; 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK mang tên Phạm Quốc D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Nguyễn Anh Tuấn A.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 9, màu đồng, kèm 02 sim.

Trả lại cho anh Phan Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWAI.

Truy thu với bị cáo Giàng A T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) trong tài khoản của Nguyễn Anh Tuấn A và 27.000đ (Hai mươi bảy nghìn đồng) trong tài khoản của Phạm Quốc D để đảm bảo thi hành án. Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 663

và số 664 ngày 26/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đối với tài khoản số 7902205159292 mang tên Nguyễn Anh Tuấn A và tài khoản số 7902205120478 mang tên Phạm Quốc D.

**5. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn A, Phạm Quốc D, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng A Tr.

Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đào Ngọc Hà**